# Bảng cân đối tài khoản

*Hướng dẫn đọc bảng cân đối tài khoản mẫu F01-DNN và mẫu quản trị có cột lũy kế, cùng cách phát hiện sai sót hạch toán qua các tài khoản có số dư bất thường.*

## Giới thiệu

Bảng cân đối tài khoản trình bày số dư đầu kỳ, phát sinh trong kỳ và số dư cuối kỳ của toàn bộ tài khoản. Đây là báo cáo đầu tiên cần kiểm tra trước khi lập báo cáo tài chính, vì mọi sai sót hạch toán đều lộ ra tại đây.

## Hai phiên bản báo cáo

| Báo cáo | Đặc điểm | Sử dụng khi |
|---|---|---|
| Bảng cân đối tài khoản (F01-DNN) | Theo mẫu Thông tư 133, gồm số dư đầu kỳ, phát sinh trong kỳ, số dư cuối kỳ. | Nộp kèm báo cáo tài chính, lưu hồ sơ. |
| Bảng cân đối tài khoản (mẫu quản trị) | Xem theo tháng, có thêm hai cột lũy kế từ đầu năm. | Theo dõi nội bộ, so sánh tiến độ giữa các tháng. |

Cả hai nằm tại **Kế toán → Báo cáo**.

## Nguyên tắc cân đối

Bảng phải thỏa mãn ba đẳng thức:

| Đẳng thức | Ý nghĩa |
|---|---|
| Tổng dư Nợ đầu kỳ = Tổng dư Có đầu kỳ | Số dư mang sang từ kỳ trước phải cân. |
| Tổng phát sinh Nợ = Tổng phát sinh Có | Mọi bút toán đều ghi đủ hai vế. |
| Tổng dư Nợ cuối kỳ = Tổng dư Có cuối kỳ | Kết quả sau khi cộng phát sinh vẫn cân. |

Nếu một trong ba đẳng thức không thỏa mãn, chắc chắn có bút toán thiếu vế hoặc tài khoản chưa được khai báo trong hệ thống.

## Phát hiện sai sót qua số dư bất thường

Mỗi nhóm tài khoản có tính chất số dư riêng. Số dư ngược chiều thường là dấu hiệu hạch toán sai.

| Tài khoản | Số dư bình thường | Dư ngược chiều có nghĩa là |
|---|---|---|
| 111, 112 — Tiền | Dư Nợ | Chi vượt tồn quỹ, thiếu phiếu thu hoặc sai ngày hạch toán. |
| 131 — Phải thu khách hàng | Dư Nợ | Khách trả trước. Hợp lệ, nhưng cần trình bày riêng trên báo cáo tài chính. |
| 152, 156 — Hàng tồn kho | Dư Nợ | Xuất kho vượt tồn, thiếu phiếu nhập. |
| 331 — Phải trả người bán | Dư Có | Trả trước cho người bán. Hợp lệ, trình bày riêng. |
| 511 — Doanh thu | Dư Có | Giá trị hàng bán bị trả lại vượt doanh thu trong kỳ. |
| 632, 642 — Chi phí | Dư Nợ | Ghi giảm chi phí vượt chi phí phát sinh. |

## Quy trình rà soát trước khi khóa sổ

| Bước | Nội dung |
|---|---|
| 1 | Kiểm tra ba đẳng thức cân đối. |
| 2 | Rà soát tài khoản có số dư ngược chiều, xác định nguyên nhân từng trường hợp. |
| 3 | Đối chiếu số dư tài khoản tiền với sổ quỹ và sao kê ngân hàng. |
| 4 | Đối chiếu số dư tài khoản hàng tồn kho với báo cáo tồn kho. |
| 5 | Đối chiếu số dư tài khoản công nợ với báo cáo công nợ. |
| 6 | Kiểm tra tài khoản có số dư nhưng không phát sinh trong nhiều kỳ, xác định còn phù hợp hay không. |

## Khuyến nghị

- **Xem bảng cân đối tài khoản hằng tháng, không chờ cuối năm.** Sai sót phát hiện sớm dễ truy nguyên hơn nhiều.

- **Dùng mẫu quản trị để so sánh giữa các tháng.** Cột lũy kế cho thấy xu hướng phát sinh của từng tài khoản.
- **Bám vào sổ chi tiết tài khoản khi cần truy nguyên.** Từ số dư bất thường, mở sổ chi tiết để tìm bút toán gây ra.

---

## Xử lý sự cố thường gặp

| Hiện tượng | Nguyên nhân và cách xử lý |
|---|---|
| Bảng không cân | Có bút toán thiếu vế, hoặc tài khoản trong bút toán chưa được khai báo. Rà soát các chứng từ nghiệp vụ khác đã lập trong kỳ. |
| Số dư tài khoản khác báo cáo vận hành | Có bút toán hạch toán trực tiếp không qua chứng từ nghiệp vụ. Mở sổ chi tiết tài khoản để xác định. |
| Tài khoản doanh thu, chi phí còn số dư cuối năm | Chưa thực hiện bút toán kết chuyển xác định kết quả kinh doanh. |

---

## Tài liệu liên quan

- Sổ kế toán
- Báo cáo tình hình tài chính